

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOÀI-QUỐC
Một năm: 5.000	6.000
Sáu tháng: 2.800	3.500
Ba tháng: 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho:
M. TRAN-DINH-PIEN - Ai
đang quảng cáo, việc riêng,
xin thường - nghĩ trước.

TIẾNG-DÂN

CHUYÊN VIÊN CHỈ HUY
HOYNH-THUC-KHANG
Quản lý
TRAN-DINH-PIEN

La Voix du Peuple
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BÁO-QUÂN
Số 173, đường Đinh-Bá-Huân
Hộp thư: số 61
Giấy thép nội: số 62
Giấy thép: TIENQUAN - Hoa

Có trồng cây
mới mong ăn trái

CÙNG ÔNG THÔN-DÂN TRONG BÁO TÂN-THIẾU-NIÊN

CÁI BỆNH

ĂN KHÔNG TƯ TƯỞNG CỦA NGƯỜI

GIỚI THUYẾT THỀ NÀO VÀ NGUYÊN DO VÌ SAO?

Trong số trước tôi nói bài Ông Thôn-dân có 2 chỗ khuyết điểm, mà đều như là giới thuyết ăn không tư tưởng của người chỉ không rõ ràng. Cái tên bệnh ấy, chính ông Thôn-dân cũng nhận là đặt tạm, đáng lẽ tôi không nên bạch làm gì. Song vì những cơ tôi đã nói trong bài trước, thì chữ « ăn không tư tưởng của người » mà ông nêu làm cái bệnh chung ấy, có thể khiến cho người ta nhận nhận bỏ ăn, nhận vấp chập chững, đối với tư tưởng của người, xem như vật có chất độc, cho là không ích mà có hại cho tư tưởng của mình, rồi an thường thủ cựu, ngăn con đường tư tưởng mới đẹp ở ngoài truyền vào; lại sinh ra cái thói tự kiêu tự phụ, tự nhận mình là bệnh nhân, rút cục trong cái kho trí thức trống không kia, không bột không lấy gì nắm ra bành, mà nấu cái không khí nào hóa thành cơm. Muốn tự tạo ra tư tưởng mới mà cứ đi thời lui trở lại, cái hại không phải là nhỏ. Vì thế nên cần phải vạch cái giới thuyết ấy cho rõ.

Theo như mấy cái án mà ông trưng ra trong bài ấy thì bạch đoạt, phiêu thiết, đạo lập, như nói chung là nên vì với bệnh ăn không tiêu, mà trong cái bệnh chung ấy lại phải phân ra chừng nặng chừng nhẹ:

1/ Nuốt sống của người ta, rồi tức thì mửa ra, vật gì nguyên vật ấy, ấy là chứng bạo thổ (bạch đoạt).

2/ Dựa theo khuôn rập của người ta mà thêm bớt đôi chút đem ra làm của mình, mà nguyên chất vẫn còn sơ sơ: ấy là chứng phiến vỹ (như ăn rồi chưa trong dạ dày một lúc, song vì không tiêu mà đến khi mửa ra vẫn còn nguyên—phiêu thiết).

3/ Lại còn một chứng nữa, cái thì tiêu hóa, cái thì không tiêu hóa, có cái lẩn lẩn đặc biệt, hãy gọi là thực tích (như như các án thì vẫn xen một ít tư tưởng của người mà không nói rõ của ai—đạo lập).

Đấy, theo như những cái án của ông Thôn-dân đã trưng, nhận ra có mấy chứng ấy nên gọi là cái bệnh:

Ăn tư tưởng của người mà không tiêu hóa.

Bệnh có nặng nhẹ khác nhau, mà tổng chi là bệnh của người làm của mình, có ý lén những

kẻ không biết. Tôi sẽ đi tềch cho phân minh là vì theo con đường thông thường trên nền học vấn, giao hoán trí thức, quảng kiến đa văn là việc cần, thì ăn tư tưởng của người không phải là bệnh (như Mạnh-tử ăn tư tưởng của Khổng-lữ, Tư-lân-Tắc ăn tư tưởng của Đạt-nhi-Văn v.v.). Ăn tư tưởng của người mà không tiêu hóa mới gọi là bệnh. Cái giới thuyết mà tôi nói cần phải bỏ, chính ở chỗ đó.

Nguyên nhân bệnh ấy bởi đâu ra? (Đều sau này là nói chung trong học giới nước ta, không phải nói riêng cái án trên.)

Nước ta thuở nay, không có chữ, không có sách, văn học chữ-Tàu, học văn hóa-Tàu; đều ấy vẫn không xấu hổ gì, và không phải là không bổ ích cho cái kho tư tưởng của ta. Khốn là học chữ Tàu mà nhận khách làm chủ, bỏ hẳn chuyện mình mà không giấy, không học. Ai có một dân tộc đã mấy ngàn năm mà đối với việc đi vắng hiện tại và tương lai trong nước, tuyệt nhiên không đề tâm trí đến, chỉ xum nhau ngồi nói chuyện bên hàng xóm! Cái nền tư tưởng đã mất cái lẩn lẩn độc lập, đó là một cơ. Lại thêm cái học Tống-Nho và khoa cử truyền sang, nói trung nói hiếu và nhân nghĩa liêm sỉ gì gì, chỉ phô bày trên mặt giấy để mượn làm môi giới bước lên con đường làm quan, tuyệt nhiên không nói đến tư tưởng là gì. Cái nền tư tưởng về đi truyền, hoàn cảnh và trách nhiệm đã lẩn lẩn như thế, mà phải như không có đều bỏ buộc ngăn trở, thì những kẻ thông minh lẩn lẩn cũng vọt ra ngoài cái khuôn sáo để hén mà gây được những môi tư tưởng chân chính và tươi mới chứ chẳng không.

Theo nhà sinh lý học, phạm quan năng của người, cái gì không dùng đến thì lẩn lẩn mất bản cái bản năng của nó. Cái tư tưởng của người mình mà không này ở được đều mới, thì cũng như con cá ở trong ao tằm, lâu ngày mà con mất hóa mủ, dần cho ngày nay Âu-hóa truyền sang, cái mẩn kín kia đã mở loang ra, mà trên nền tư tưởng trong học giới, vẫn còn nguyên như

xưa, chỉ khác trước là đổi cái lối chữ Hán mà mang lối Âu đây thôi. Cái bệnh « ăn không tư tưởng của người » lai-huyền nó là thế, đã thành cái bệnh truyền nhiễm chung, mà cái ăn trong cái ông Thôn-dân là cái chứng nặng mà nhiều người trông thấy, chờ phần nhiều thiệt ít kẻ thoát khỏi đâu.

Đấy, đều như như là nói rõ cái bệnh riêng trong bài ông Thôn-dân đã dẫn, đều như hai này là nói rộng chung cả thông bệnh trong làng văn ta. Về cái bệnh chung này, kỳ giả cũng ở trong không khí truyền nhiễm, lâu nay có ý phát phần, một đôi khi định vớt cả những chuyện trong sách, chỉ đem những điều nghe thấy tương truyền trên 3, 4 mươi năm nay trong xã hội ta, đăng lên một báo mà cố gắng cho bà con. Những bài như thế, cốt là tựa chỗ thực trạng thực tế trong xã hội ta mà nói, đầu là đơn sơ, cũng gọi là tư tưởng biệt của mình; song thực ra

lại còn ngoài ra bề cảm đến cây bút thì cái tư tưởng cận bả! Ái thì Khổng Mạnh... Ái thì Mạnh-dức Lu-Thoa..., cùng bao nhiêu lối khuôn sáo nó xum xít chầu lại mà đuổi nó không đi. « Tìm kiếm tư tưởng mới » như ông Thôn-dân nói đó, nào có phải là việc ngẫu nhiên mà được hay sao? Kỳ giả tự xé, cựu học cũng không kém bọn bằng bối bao nhiêu, tây học cũng hấp thụ một ít, mà tìm thuốc chữa bệnh, đã thấy như thế, hướng phần đông còn nhiều người học-văn không có nguồn gốc kia thì sao! Thế mà ông Thôn-dân còn muốn ngẩng đầu tư tưởng ở ngoài truyền vào nữa! « Biết bệnh tức là thuốc ». Vậy muốn chữa cái thông bệnh nói trên, cần phải vớt hẳn cái đi truyền đi, cùng nhau tạo ra một cái hoàn cảnh mới, như là phải có sách học đặc biệt, đem giống tốt mà gieo vào đất quí báu là cái nền tư tưởng của ta, từ nay khởi đầu ra công, may sau này cái mầm tư tưởng kia có nảy nở được chăng. Nếu không vậy, mà cứ ngồi mong cho người có tư tưởng mới, thì không khác bảo bọn dân thất nghiệp kia đi tìm mỏ vàng, không khí nào có thực hiện vậy.

Huỳnh-thúc-Kháng

SỐ TỐI SẼ CÓ BAI:

Đọc bài « văn chương phiến loạn » của ông Nguyễn-văn-Vinh

VAN-VAN

Chữ hán
Cũng đến cũng sách cũng công phu,
« Học chẳng ra chi », xấu liêng « Nho ».
Nét chữ Thành-Hiến cơ cũng ếch,
Giọng ngâm kinh truyện cụt đuôi cò.
Nói không nhảm nghĩa mà vẫn sĩ,
Viết chẳng ra đầu cũng bác đồ.
Tập giấy, ngòi lông đánh kếp giữ,
Lâm chi mang tiếng « dốt như bò »!

Chữ tây
Mấy chữ a, b, c, học thuộc rồi,
Tay sờ « xuống ngựa » với « lên voi »!
Núi làng chốn tỉnh đường đông-ruồi,
Mũi « phớt » giăng « rón » bước thành-thời.
Sư học một kỳ, may đã đại,
Thành-chung đồn lập, cớ theo dõi.
« Người nam » ra bộ người « Tây giã »!
So với nhà Nho cũng vậy thôi.

Quảng-buê Đức-Hòa

Trò đời
Trò đời trò diếc chẳng ra gì,
Càng nghĩ càng thêm nỗi chửa chi!
Cái tiền trăm tuần không kể với,
Con đường danh lợi lắm người đi.
Miệng hề khôn khéo cười pha khố,
Đồ giả khoe khoang bạc lẩn chi.
Cái mặt trần ai như nhuộm bụi,
.....

Nam Dương-Tử

Gây dờn
Trời thanh đêm trăng mờ mờ minh minh,
Mình gầy mình gầy « nhĩ nhĩ nhĩ »,
Điện tuyt, cao hòa vầng nguyệt bạch,
Đường tư trong suốt đêm mây xanh,
Trí tâm ai đó người non nước?
Ngự hương ngẩng đầu khước tính tình.
Vàng vàng từ, bề nghe giọng họ,
Trông gà gục sảng để kêu canh.
Thục lịch

VĂN-ĐỀ PHỤ-NỮ GIẢI-PHÔNG

LỊCH-TRÌNH CUỘC

PHỤ-NỮ VẬN-ĐỘNG

Ở NƯỚC ANH

« Nam tôn nữ tử, nam ngoại nữ nội », câu ấy gần như luật chung trong cuộc sinh hoạt của loài người khắp cả thế-giới. Xem trên lịch sử đông tây, thuở nay biết bao nhiêu chuyện ngược đãi nữ-lưu, thúc ép nữ-lưu, lấy quyền để coi là thường, nào ai có cho là chuyện lạ! Tôi mà bắt nhiều trong đám ruộng sáo của kén, xô bấp góc nhà, bỗng thấy bọn quần-xoa là phá hoại cái màn mây lợp che đây thuở nay, công nhiên phải cơ rang trống, kẻ trước người sau, kéo đạo quân Nương-lữ ra mà đương trường đối địch với bọn mây rêu, làm cho cái nền nam quyền chuyển chế mấy trăm đời nay phải lui cựa mà nhường chỗ cho bọn họ chiếm một địa vị xứng đáng. Trên lịch sử mà mở ra một kỷ nguyên mới: Nữ quyền, so với dân quyền, về vang và không kém gì.

Hiện ở xứ ta, nhân quyền còn đương trong vòng sơ trí, huống là nữ quyền, song cái thiệt vẫn chưa có gì mà cái tên nữ quyền đã xuất hiện, gần mấy khoảng này đã lần lượt thấy nào nữ học đường, nào nữ báo chí, cho đến nữ công, nữ nghệ, hội này hội kia, đều nói chung thế nào, song cũng phải nhận là một cảnh tượng mới trên lịch sử nữ giới nước nhà. Vậy, về cuộc vận động giải phóng của phụ nữ trên thế-giới, lại nguyên từ đầu, lịch trình thế nào, ước lược đôi lời, cùng cho chị em xem xét, cũng là phần việc học giá đối với nữ quốc-dân vậy.

Nước Anh là một nước làm thầy

MỘT NGÀN TRIỆU LÀ BAO NHIÊU?

Ở xứ tall hay dùng đến chữ triệu. Chỉ trong lúc gần đây ta có nghe những tiếng « triệu phủ » hoặc « triệu phủ » hay « triệu phủ », số xe lửa làm hết mấy triệu v. v. ... Nhưng ta ít nghĩ đến một triệu là bao nhiêu, huống là một ngàn triệu (miliard). Chính trong tài chính giới, trong các cuộc quốc tế hội nghị của các nhà ngân hàng, thường dùng đến chữ « ngàn triệu » ấy. Một tờ báo lấy có chữ tình xem cái số một « ngàn triệu » nó to-tát là dường nào, cũng là một điều rất thú :

Một ngàn triệu vàng nặng đến 322 tấn, 530 ki-lô, và làm thành một đồng to đến hơn 16 thước khối (16m³/4). Nếu đem kéo ra giấy nhỏ đường trục kính 3/4 millimetre thì 1 ngàn triệu vàng có thể bao học khắp một vòng quả địa cầu đi ngang qua đường xích đạo.

Muốn dùng cách chuyển chở thường mà chở một ngàn triệu vàng thì phải dùng đến 64 chiếc va-gon xe lửa, chở mỗi chiếc 5 tấn mới hết.

Muốn cất nổi một ngàn triệu vàng thì phải dùng đến 6 ngàn người sức đồng nhau.

Đồng tiền vàng 20 quan của Pháp mà sắp sát cạnh nhau cho được một ngàn triệu vàng, thì bề dài cũng đến 1.050 cây số. Chồng lên thành trụ, thì cái trụ đồng tiền vàng ấy sẽ cao đến 33 000 thước tây.

G.H.

CHUYỆN ĐỜI

Hơi cà phê với mợ người

Trong kinh tế giới ta thường hay nghe nói cái nạn « cung cấp quá sự nhu cầu ». Cái nạn ấy không phải nhỏ. Nó sinh ra cái nạn trệ-hóa, ế hàng, và kéo đến cái nạn thất nghiệp ghê gớm nữa.

Ở đời nhiều cái khổ là vậy đó: không làm ra được đồ dùng thì ế, đã đành, mà khi làm ra quá sự cần dùng thì cũng khổ! Từ khi cơ khí phát đạt mà có máy ra cái nạn nói trên, thì ở các nước cũng có tìm cách đối phó, như bán hạ giá, bày cách để trả tiền góp lần cho đỡ tiêu thụ v. v. và cũng có nơi nghĩ đến cái phương pháp thời lui, là bỏ quách mấy móc trở lại dùng như cũ như hồi nguyên thì. Nhưng mới nhất mà không ngờ nhất là cái phương pháp của người Mỹ đã phát minh, hiện đã thi hành : là phá hủy những vật sản nhiều quá sự nhu cầu, để cho những vật sản còn lại được lên giá. Ở Gia-nã-Đai là một thí nghiệm, bán không được, họ đem làm củi đốt, ở Âu-ba họ cũng đốt cả rơm rạ, vì nhiều đường quá. Ở Brasil nhiều cà phê quá, họ cũng đốt bớt.

Nhưng người Mỹ lại nghĩ cái nào thực hành làm. Họ nghĩ thế cà phê dư ấy mà đốt đầu máy ta lại thế cho đá than. Nhưng họ thấy cà phê cà phê lại nhẹ và sáng, họ ben nghĩ cách đem dùng để thắp cho sáng. Họ đã định đem cái hơi cà phê ấy mà thắp sáng được mấy thành phố. Đến ngày đó trong các tiệm cà phê sẽ có ngọn đèn cà phê. Đã uống cà phê mà lại hưởng ánh sáng cà phê, cũng văn minh nhỉ!

Ta cũng nên bắt chước xứ văn minh mà phá hủy bớt những đồ mà ta dùng không hết. Vậy trước hết ta hãy xem những đồ gì ta dùng không hết. Ta có dư cà phê không? Chắc là không, cà phê ở ta là một thực phẩm của nhà sang trọng, có dân chỗ dư mà nói chuyện đem đốt. Vậy ở xứ ta dư lúa phải không? Lúa trong Nam-kỳ tuy rất nhiều, nhưng ở Trung-kỳ chắc đói thì không sao dư được. Xét lại ở ta từ vật ăn thức mặc, cho đến các đồ dùng dụng bằng ngày không có thứ gì dư cả; chỉ thấy có « người » là dư mà thôi. Dư là không những chỉ mấy người tìm không ra công việc làm, đánh phải bỏ tay làm người vô nghiệp, mà chính những người có địa vị, như tướng có việc làm, mà cũng dư thừa kia! Tôi sẽ đi dăm nói họ là dư, là vì nếu ta thử đem giảm quách họ đi, thì trái đất cũng cứ chạy như thường và công việc cũng cứ tiến hành như cũ. Họ ngồi cho có vị mà lãnh lương, họ đã dư mà còn có hại cho ngân sách.

Ta nên bắt chước theo người Mỹ, cái gì dư ta hãy hủy bớt. Mà người Mỹ hủy cà phê dư lại làm nên một thứ hơi thắp cho sáng. Vậy thì mình hủy hàng người dư bên mình, mà biết vớt lại cái gì chứ? Thì cũng bắt chước vớt lại cái gì để thắp cho sáng choi... vớt lại cái gì mà bớt dưới lớp da mỏng của họ. Phải chớ! người ta đốt cả cà phê dư mà chưa thắp hơi để thắp, thì ta đốt gì mà không đốt hàng người dư của ta mà lấy mồi! Huống nếu làm như vậy ta sẽ trừ cho xã hội ta một hạng người dư, và không còn ai ăn không ở nổi, làm kỷ niệm rừng cho xã hội nữa.

Lưu-hân

Xem ở trường nhĩ:
NGA NHẬT và NHẬT MY
Trường ba:
XÃ HỘI HỌC
Trường tư:
VIỆC THẾ-GIỚI

NGA NHẬT VÀ NHẬT MY **SẼ CHƠI NHAU CHĂNG ?**

chưa từng gặp chiến tạo cho mặt trận. Còn một chứng nữa, như Nguyễn Ái Quốc đột nhiên bỏ đảo Thái Hoa chính là một nơi phòng bị trọng yếu, mà gần đây ở miền ấy, chưa từng thêm một tên binh, đảo mới chiến hào nào. Xem những chứng trên dễ thấy lời huyền truyền Nhật Nga xang đột là không có sự thiệt.

Trên là lời biện giải của người Nga còn theo như lời những kẻ cao ngạo suy đoán thì giống như nghiên cứu tới một bước nữa, nó là gì:

== SÓT RẾT ! ..
== NGÀ NƯỚC ! ..

Ái bị sốt rết ? Ái bị ngã nước ? Hãy chờ
(Thư từ) **LIỆA SINH - HUY** là **Marichka**
Poch Vinh mua ngay 2 lít thuốc
PHÁT LẠNH PHÁT NHIỆT mà dùng, mỗi
lít là giá nhỏ hơn rưỡi, định uống lần ch
đang đến 3, 6 lít là là cũng; nếu ai sưng
không khỏi, bán hạ xin cam đoan tr
tiền lại. (Thuốc này đã trị nh các t
và phân chất).

ýêu cầu là quyền tuyền cử. Phụ nữ được quyền tuyền cử là bước tiến nhất trong cuộc vận động giải phóng. Lúc bấy giờ có ông John Stuart Mill có làm một bản sách "phụ nữ hàng phục", giải thích cái lý do phụ nữ được quyền tuyền cử rất rõ ràng trong bản sách "Đại nghị chính trị" của ông ta cũng ra sức chống lại phụ nữ quyền. Năm 1867, ông ta đề nghị phụ nữ tuyền cử quyền ra giữa nghị hội, rồi cuối bị phủ quyết (190 phiếu đối với 73 phiếu). Từ đó phụ n

(Còn n^{ga})
B. B.

Gã bị đánh có xương kiện với
quan bang mà quan cứ xử huỷ,
không hiểu tại sao. Vụ này chắc

GIẤY NƠI SỐ 94

